

Bản án số: 642/2024/DS-PT
Ngày 15 - 8 - 2024
V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Dương Tuấn Vinh;

Ông Trần Văn Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 66/2024/TLPT-DS ngày 24 tháng 01 năm 2024 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 44/2023/DS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1906/2024/QĐ-PT ngày 21 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Phùng Anh T, sinh năm 1962; địa chỉ: đường Th, Phường 5, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- **Bị đơn:** Bà Châu Bích H, sinh năm 1955; địa chỉ: đường C, khu phố L, phường L1, thành phố Th, tỉnh Bình Dương. (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1953; Hộ khẩu tại: khu phố 1, phường Th1, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Ông Phùng Văn B, sinh năm 1956; địa chỉ: khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

2/. Bà Phùng Thị H, sinh năm 1957; địa chỉ: khu phố L, phường L1, thành phố Th, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

3/. Bà Phùng Thị Th, sinh năm 1959; địa chỉ: khu phố L, phường L1, thành phố Th, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

4/. Bà Phùng Thị Ng, sinh năm 1961; địa chỉ: khu phố H1, phường L1, thành phố Th, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông B, bà H, bà Th, bà Ng: Ông Phùng Anh T, sinh năm 1962; địa chỉ: đường Th, Phường 5, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 04/8/2022). (có mặt)

5/. Bà Phùng Thị H1, sinh năm 1965; quốc tịch: Thụy Sĩ; số hộ chiếu: N 1390727 do Gieneve - Thụy Sĩ cấp ngày 27/6/2009; địa chỉ: RdS/08424205 Gieneve/6621. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà H1: Ông Phùng Anh T, sinh năm 1962; địa chỉ: đường Th, Phường 5, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền ngày 24/5/2018). (có mặt)

6/. Ủy ban nhân dân thành phố Th.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Th. (xin xét xử vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Bà Châu Bích H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Phùng Anh T trình bày:

Nguyên đơn ông Phùng Anh T khởi kiện bị đơn bà Châu Bích H yêu cầu bị đơn tháo dỡ, di dời công trình trên đất trả lại diện tích đất 980m² thuộc thửa 1032, tờ bản đồ số 1 nay thuộc thửa 55, tờ bản đồ số 51 tọa lạc tại phường L1, thành phố Th, tỉnh Bình Dương. Nguyên đơn cho rằng: diện tích đất trên thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Th cấp ngày 13/12/1990 cho ông Phùng Văn S (là cha của nguyên đơn, ông S chết ngày 10/02/2013; vợ ông S là bà Từ Thị Ng chết ngày 12/4/2018). Ngày 31/8/1996, Ủy ban nhân dân huyện Th cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Châu Bích H, diện tích 1.948m². Đến ngày 11/4/1997, Ủy ban nhân dân huyện Th ban hành Quyết định số 125/QĐ.UB v/v thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 26/TTLT, ngày 31/8/1996 của bà Châu Bích H ở thị trấn L1. Tại Điều I của Quyết định đã hủy bỏ Quyết định số 387/QĐ-UB kèm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 26/TTLT, ngày 31/8/1996 của Ủy ban nhân dân huyện Th v/v giao cấp diện tích 1.948m² đất sản xuất nông nghiệp cho bà Châu Bích H, ngụ tại khu ấp L, thị trấn L1 do cấp trùng trên phần đất diện tích 980m² của ông Phùng Văn S (ông S đã được Ủy ban nhân dân huyện Th cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 117, diện tích 1.760m² trong đó có thửa 1302 (1032) diện tích 980m²). Do vậy, nguyên đơn khởi kiện bị đơn với yêu cầu như trên.

Bị đơn bà Châu Bích H trình bày:

Thửa đất số 55, tờ bản đồ số 51 tọa lạc tại khu phố L, phường L1 mà nguyên đơn tranh chấp với bị đơn có nguồn gốc đất là của cha mẹ của bị đơn sử dụng từ trước năm 1975. Gia đình bị đơn quản lý, sử dụng đến năm 1996 thì ông Châu Vĩnh H (cha của bị đơn) ủy quyền toàn bộ đất đai cho bị đơn và bị đơn đăng ký được Ủy ban nhân dân huyện Th cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 31/8/1996 và bị đơn sử dụng đất, cất nhà ở ổn định cho đến nay. Phần đất mà ông S được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là ở nơi khác, không phải là phần đất mà bị đơn đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông S là không đúng pháp luật thể hiện tại Công văn số 341/CV-UB

ngày 30/6/1997 của Ủy ban nhân dân huyện Th, Công văn số 982/UBND-KT ngày 17/4/2018 của Ủy ban nhân dân thị xã Th, Công văn số 1470 ngày 04/9/1997 của Tổng cục Địa chính, bảng kê để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông S. Bị đơn không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phùng Văn B, bà Phùng Thị H, bà Phùng Thị Th, bà Phùng Thị Ng, bà Phùng Thị H1 (là các anh chị em của ông T) ủy quyền cho nguyên đơn, có cùng ý kiến với nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thành phố Th tại Công văn số 2952/UBND-NC ngày 26/10/2022, Công văn số 2890/UBND-NC ngày 18/9/2023 và Công văn số 3666/UBND-NC ngày 09/11/2023 trình bày:

Theo Quyết định số 125/QĐ.UB ngày 11/4/1997 có nêu ông Phùng Văn S được UBND huyện Th cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 117, diện tích 1.760m², trong đó có thửa đất 1302 diện tích 980m². Tuy nhiên, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 117/GCN-SB cấp ngày 13/12/1990 cấp cho ông Phùng Văn S chỉ có thửa đất 1032 diện tích 980m². Do đó, diện tích 980m² trong Quyết định số 125/QĐ.UB thuộc thửa đất 1032. Thửa đất 1032 tờ bản đồ số 1 bản đồ 299 tọa lạc tại xã P nay thuộc thửa đất 55, tờ bản đồ 51 bản đồ địa chính chính quy phường L1. Sau khi ban hành Quyết định số 125/QĐ.UB ngày 11/4/1997 đến thời điểm hiện nay, UBND thành phố Th chưa có văn bản đã thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H. về trình tự cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phùng Văn S được thực hiện theo quy định tại các Điều 9, 13, 14, 15 Luật Đất đai năm 1988 và Quyết định số: 262/QĐ.UB ngày 13/9/1988 của UBND tỉnh Sông Bé (có thành phần hồ sơ kèm theo), về trình tự cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Châu Bích H được thực hiện theo quy định tại các Điều 13, 24, 26, 28 Luật Đất đai năm 1988 và Nghị định số 64/CP của Chính phủ về việc ban hành quy định về giao đất sản xuất nông nghiệp, sử dụng ổn định lâu dài (có thành phần hồ sơ kèm theo). Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H là trái quy định pháp luật do cấp trùng trên phần đất có diện tích 980m² đã được UBND huyện Th cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 117/GCN-SB ngày 13/12/1990 cho ông Phùng Văn S. Do đó, UBND huyện Th ban hành Quyết định số: 125/QĐ.UB ngày 11/4/1997 v/v thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 26/TTLT, ngày 31/8/1996 của bà Châu Bích H. UBND thành phố Th đề nghị được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 44/2023/DS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 164, 166 của Bộ luật Dân sự; khoản 16 Điều 3, khoản 1, 10 Điều 12, khoản 5 Điều 166 của Luật Đất đai.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phùng Anh T đối với bà Châu Bích H về việc tranh chấp quyền sử dụng đất. Buộc bà Châu Bích H có nghĩa vụ thanh toán giá trị quyền sử dụng đất là 36.260.000.000 đồng cho ông Phùng Anh T (ông T đại diện cho các anh, chị, em của ông T: ông Phùng Văn B, bà Phùng Thị H, bà Phùng Thị Th, bà Phùng Thị Ng, bà Phùng Thị H1 nhận). Sau khi bà Châu Bích

H thanh toán giá trị quyền sử dụng đất 36.260.000.000 đồng cho ông Phùng Anh T thì bà Châu Bích H được quyền sử dụng diện tích đất đo đạc thực tế 996m² thuộc một phần thửa 55, tờ bản đồ: 51 tọa lạc tại khu phố L, phường L1, thành phố Th, tỉnh Bình Dương và được đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật (có sơ đồ kèm theo).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/12/2023, bà Châu Bích H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà Châu Bích H trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, với lý do phần diện tích đất tranh chấp có nguồn gốc của ông Châu Vĩnh B (ông nội bà H) tạo lập; gia đình bà H có quá trình sinh sống ổn định, lâu dài tại phần đất tranh chấp.

Nguyên đơn ông Phùng Anh T đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị đơn; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định pháp luật.

- Về nội dung: Phần đất tranh chấp trước đây đã được cấp cho gia đình ông Phùng Anh T. UBND huyện Th cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Châu Bích H là cấp trùng diện tích đất đã cấp cho ông T nên đã ban hành quyết định thu hồi giấy chứng nhận cấp cho bà H. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị đơn Châu Bích H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các bên đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Châu Bích H làm trong hạn luật định, hợp lệ về hình thức nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông Phùng Văn S (cha ông Phùng Anh T) được cấp quyền sử dụng diện tích đất 1.670m² theo Quyết định số 117/QĐ.UB ngày 13/12/1990 của UBND huyện Th. Theo hồ sơ đăng ký kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất kèm theo quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì nguồn gốc đất cấp cho ông S là của ông bà để lại. Ông S đăng ký sử dụng đất và được UBND xã P (nay là phường L1) cấp giấy chứng nhận đã đăng ký ruộng đất số 642, ngày 14/8/1984, thửa 1032. Ông S sử dụng đất xây cất nhà ở, trồng rau từ trước năm 1975 và được UBND huyện Th cấp Giấy phép xây dựng số 56 GPXD, ngày 21/3/1998 cất lại nhà để ở, diện tích xây dựng 199,5m²; đơn xin kê khai nguồn gốc đất của ông S có xác nhận của UBND thị trấn L1 (nay là phường L1). Tại Công văn số 2952/UBND-NC ngày 26/10/2022

của UBND thành phố Th xác định: hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phùng Văn S được thực hiện theo quy định tại các Điều: 9, 13, 14, 15 Luật Đất đai năm 1988 và Quyết định số 262/QĐ.UB ngày 13/9/1988 của UBND tỉnh Sông Bé.

Bà Châu Bích H được UBND huyện Th cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích đất 1.948m² vào ngày 31/8/1996. Theo đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 04/6/1996 của bà H được UBND thị trấn L1 xác nhận ngày 14/6/1996 thì nguồn gốc đất của bà Trần Thị D và ông Châu Vĩnh B đứng tên trích lục địa bộ sử dụng đất. Sau khi ông Châu Vĩnh H (cha bà H) về xin lại đất cát nhà ở thì ngày 11/4/1996, UBND tỉnh Sông Bé ban hành Quyết định số 1473/QĐ.UB giao lại phần đất 2.150m² cho gia đình bà H. Ngày 31/8/1996, UBND huyện Th ban hành Quyết định số 387/QĐ.UB về việc hợp thức hóa và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H, thời hạn 20 năm.

[2.2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng việc tranh chấp giữa gia đình ông Phùng Anh T và bà Châu Bích H liên quan đến diện tích đất 980m² nêu trên đã phát sinh từ năm 1997. Thời điểm này, ông Châu Vĩnh H (cha của bị đơn) và bà Từ Thị Ng (mẹ của nguyên đơn) tranh chấp phần đất diện tích 980m² trong diện tích đất 2.150m² mà UBND tỉnh Sông Bé giao lại cho ông Châu Vĩnh H. Việc tranh chấp đã được UBND tỉnh Sông Bé, UBND tỉnh Bình Dương giải quyết tại các quyết định: Quyết định số 1473/QĐ.UB ngày 11/4/1996 của UBND tỉnh Sông Bé; Quyết định số 2679/QĐ.CT ngày 09/8/1999 của UBND tỉnh Bình Dương; Quyết định số 7203/QĐ.CT ngày 26/12/2002 của UBND tỉnh Bình Dương; Quyết định số 3044/QĐ-UBND ngày 04/11/2016 của UBND tỉnh Bình Dương; Quyết định số 3438/QĐ-UBND ngày 12/12/2016 của UBND tỉnh Bình Dương (đính chính Quyết định số 3044/QĐ-UBND ngày 04/11/2016). Theo nội dung quyết định giải quyết khiếu nại cuối cùng thì UBND tỉnh Bình Dương công nhận cho gia đình bà Ng được sử dụng 980m² đất tranh chấp. Sau đó, bà H khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu hủy các quyết định hành chính nêu trên. Tại Bản án số 30/2017/HC-ST ngày 08/8/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã tuyên hủy các quyết định hành chính với lý do việc tranh chấp đất đai giữa bà H (ông H) với bà Ng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo trình tự tố tụng dân sự. Mặc dù các quyết định hành chính nêu trên đã bị tuyên hủy do không thuộc thẩm quyền giải quyết nhưng về nội dung xác minh nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất của UBND tỉnh Sông Bé và UBND tỉnh Bình Dương trong quá trình giải quyết khiếu nại vẫn là căn cứ để xem xét, đánh giá giải quyết trong vụ án dân sự này.

Theo đó, phần đất tranh chấp có nguồn gốc do ông Châu Vĩnh B đứng bộ năm 1966; tuy nhiên ông B không trực tiếp canh tác, cho thuê; đến năm 1972 ủy quyền cho vợ chồng ông Lâm Tường, bà Đặng Ngọc Tuyết sử dụng; ông Tường, bà Tuyết sử dụng đến năm 1982 thì đi nước ngoài; UBND xã P quản lý toàn bộ khu đất trên. Năm 1993, ông Châu Vĩnh H (con của ông Châu Vĩnh B) làm đơn xin lại đất; ngày 26/3/1993 UBND huyện Th ban hành Quyết định số 532/QĐ.UB bác đơn xin lại đất của ông H. Sau đó, ngày 11/4/1996, UBND tỉnh ban hành Quyết định 1473/QĐ.UB giải quyết giao lại cho ông H diện tích đất 2.150m²; ngày 31/8/1996 UBND huyện Th cấp giấy chứng nhận cho bà Châu Bích H diện tích đất 1.948m². Đến tháng

02/1997, bà H san lấp mặt bằng thì phát sinh tranh chấp với bà Từ Thị Ng đối với diện tích đất 980m² (nằm trong tổng diện tích 2.150m² trên) với lý do diện tích đất 980m² đã được cấp quyền sử dụng đất cho ông Phùng Văn S (chồng bà Ng). Ngày 24/02/1997, UBND thị trấn L1 có biên bản yêu cầu bà H ngưng đổ đất nhưng bà H không chấp hành. Ngày 11/4/1997, UBND huyện Th ban hành Quyết định số 125/QĐ.UB thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Châu Bích H với lý do cấp trùng diện tích đất 980m² đã cấp cho ông Phùng Văn S.

Như vậy, mặc dù quyền sử dụng đất 980m² có nguồn gốc của gia đình bị đơn đứng tên địa bộ nhưng sau đó gia đình bị đơn không sử dụng, Nhà nước đã quản lý và giao cho người khác sử dụng đất. Thời điểm UBND tỉnh Sông Bé ban hành Quyết định số 1473/QĐ.UB giao lại phần đất 2.150m² cho gia đình bị đơn thì diện tích đất 980m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình nguyên đơn. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 26/TTLT ngày 31/8/1996 của bà H đã bị UBND huyện Th thu hồi theo Quyết định số 125/QĐ.UB, hiện đang có hiệu lực pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định quyền sử dụng diện tích đất 980m² của gia đình nguyên đơn là có căn cứ. Do trên đất tranh chấp có các tài sản của bị đơn như nhà bán đồ gia dụng diện tích 265m², quán ăn diện tích 238m², chòi lá 71,6m² và hiện tại bị đơn sinh sống, có hộ khẩu thường trú tại phần đất này nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải trả lại giá trị quyền sử dụng đất cho nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.3] Bà Châu Bích H kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét chấp nhận; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Châu Bích H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, bà H là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Châu Bích H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 44/2023/DS-ST ngày 24/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phùng Anh T đối với bà Châu Bích H về việc tranh chấp quyền sử dụng đất. Buộc bà Châu Bích H có nghĩa vụ thanh toán giá trị quyền sử dụng đất là 36.260.000.000 đồng cho ông Phùng Anh T (ông T đại diện cho các anh, chị, em của ông T: ông Phùng Văn B, bà Phùng Thị H, bà Phùng Thị Th, bà Phùng Thị Ng, bà Phùng Thị H1 nhận). Sau khi bà Châu Bích H thanh toán giá trị quyền sử dụng đất 36.260.000.000 đồng cho ông Phùng Anh T thì bà Châu Bích H được quyền sử dụng diện tích đất đo đạc thực tế 996m² thuộc một phần thửa 55, tờ bản đồ: 51 tọa lạc tại khu phố L, phường L1, thành phố

Th, tỉnh Bình Dương và được đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật (có sơ đồ kèm theo).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/. Án phí và chi phí tố tụng sơ thẩm được thực hiện theo quyết định của bản án sơ thẩm.

3/. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Châu Bích H được miễn.

4/. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

5/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- DS (8);
- Lưu: HSVA (2), VP(3) 18B LTTT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Thủy